

Số: 26 /2017/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hình thức; phương thức; việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa là các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 303/TTr-STC ngày 08/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hình thức; phương thức; việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa là các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trưởng các ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa là cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Sở Tư pháp (Phòng XD và KT VBQPPL);
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT; CV: TH^C.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định hình thức; phương thức; việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa là các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định hình thức; phương thức; việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa là các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi chung là các di tích).

2. Giải thích từ ngữ: Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích.

2. Ban quản lý di tích được thành lập phù hợp với quy định của pháp luật và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hoạt động của các di tích (sau đây gọi chung là đơn vị quản lý di tích).

3. Các tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền dâng cúng, công đức, tài trợ tiền, tài sản để phục vụ hoạt động tín ngưỡng và sửa chữa, trùng tu, tôn tạo, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động của di tích. Chính quyền các cấp và đơn vị quản lý di tích tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân liên hệ, lựa chọn hình thức dâng cúng, công đức, tài trợ.

2. Tiền, tài sản được dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân lợi dụng việc dâng cúng, công đức, tài trợ để tư lợi cho cá nhân và thực hiện các mục đích khác trái với quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các hình thức dâng cúng, công đức, tài trợ

Việc dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức dưới đây:

1. Bằng tiền (Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ).
2. Bằng đá quý, kim loại quý.
3. Bằng tài sản, hiện vật khác có giá trị kinh tế hoặc giá trị lịch sử, văn hóa gắn với cơ sở tín ngưỡng, phù hợp với thuần phong, mỹ tục.
4. Đóng góp công sức lao động vào việc sửa chữa, trùng tu, tôn tạo, xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở tín ngưỡng.
5. Trực tiếp đầu tư kinh phí và thực hiện sửa chữa, trùng tu, tôn tạo, xây dựng các hạng mục công trình mới trên cơ sở đúng với quy hoạch, dự án, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phương thức công đức

1. Các tổ chức, cá nhân có thể công đức trực tiếp tại các di tích hoặc công đức gián tiếp thông qua hình thức chuyển khoản, thông qua các tổ chức, cá nhân khác. Các tổ chức, cá nhân nhận công đức cho các di tích gián tiếp của tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm chuyển đúng, đủ nguồn công đức đến đơn vị quản lý di tích được nhận công đức.

2. Công đức bằng hiện vật là đá quý, kim loại quý, hiện vật khác có giá trị kinh tế hoặc giá trị lịch sử, văn hóa gắn với cơ sở tín ngưỡng phải có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chỉ được tiếp nhận sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Việc tiếp nhận công đức phải được ghi vào sổ công đức để theo dõi, quản lý và hạch toán chi tiết các loại hiện vật, kích thước, chất liệu, cân nặng,... theo quy định.

3. Công đức bằng sức lao động (ngày lao động), trí tuệ (ý kiến tham gia, đóng góp, ...) phải được ghi vào sổ công đức do đơn vị quản lý di tích phát hành.

4. Đối với hình thức công đức bằng công trình xây dựng trong cơ sở tín ngưỡng: Khi có tổ chức, cá nhân đăng ký công đức, tài trợ, đơn vị quản lý di tích phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xin ý kiến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan để thực hiện theo đúng quy định hiện hành về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Chủ thể công đức không được sử dụng công trình xây dựng đã công đức trong cơ sở tín ngưỡng vào mục đích riêng.

5. Tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ được ghi tên, ghi rõ số tiền, hiện vật công đức vào sổ công đức của các di tích hoặc bia công đức (nếu có) và được cấp giấy chứng nhận công đức (theo yêu cầu).

Điều 6. Quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý di tích

a) Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích thuộc phạm vi địa bàn được giao quản lý; bố trí hòm công đức một cách hợp lý trong các di tích, thuận tiện cho việc công đức. Phân công nhân viên thường trực tại các di tích ghi phiếu công đức theo đề nghị của du khách; niêm phong các hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định của đơn vị.

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi có di tích để quản lý riêng tiền dâng cúng trên ban thờ, tiền công đức, tài trợ cho di tích của các tổ chức, cá nhân. Các khoản tiền dâng cúng, công đức, tài trợ bằng ngoại tệ phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi để quản lý.

c) Thực hiện hạch toán kế toán các khoản thu, chi, hạch toán kế toán theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Phân công nhân viên thuộc đơn vị phối hợp cùng thủ nhang, thủ từ tại các di tích hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi lễ, tuân thủ nội quy của cơ sở, thường xuyên thu gom số tiền dâng cúng trên các ban thờ bỏ vào hòm công đức.

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho di tích trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định tại Khoản 2 Điều này; mở sổ theo dõi thu, nộp tiền dâng cúng, công đức, tài trợ cho từng di tích; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại (tài khoản tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại là tài khoản của đơn vị quản lý di tích; không để cá nhân đứng tên tài khoản).

e) Mở sổ sách theo dõi chi tiết số lượng, chủng loại, hiện trạng, nguồn gốc, giá trị của tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các di tích; cập nhật thường xuyên tình hình biến động tăng, giảm; kiểm kê định kỳ ngày 31/12 hàng năm. Trường hợp tài sản bị hư hỏng, thanh lý phải được lập thành biên bản làm căn cứ theo dõi, quản lý theo quy định.

2. Định kỳ hàng tuần/hàng tháng (tùy theo số lượng tiền dâng cúng, công đức phát sinh), đơn vị quản lý di tích chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cùng cấp, Trưởng thôn, khu phố, UBND

cấp xã và thủ nhang, thủ từ tại di tích tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức (bao gồm cả tiền dâng cúng đã được bỏ vào hòm công đức). Kết quả kiểm đếm phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia kiểm đếm. Số tiền sau khi kiểm đếm phải nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc, lập biên bản.

3. Sử dụng nguồn thu từ tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

Nguồn thu từ tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Chi phí tổ chức các hoạt động lễ hội, lễ tế, tuần tiết; chi phí hương hoa, phẩm vật, đèn nhang dâng cúng hàng ngày tại di tích;

b) Chi cho các nội dung phục vụ trực tiếp cho hoạt động của đơn vị quản lý di tích, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, bao gồm: Tiền lương, tiền công cho lao động hợp đồng, thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác cho hoạt động tại di tích.

c) Chi bồi dưỡng cho những người được trưng tập phục vụ trực tiếp các hoạt động của di tích vào các dịp lễ hội và tham gia kiểm đếm tiền công đức (trừ những công việc đã được trả lương theo hợp đồng).

d) Chi cho công tác giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại di tích.

đ) Chi lập quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi tại di tích; chi sửa chữa, trùng tu, tôn tạo tại di tích và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động của cơ sở tín ngưỡng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán thu, chi từ nguồn tiền dâng cúng, công đức, tài trợ: Hàng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, đơn vị quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cùng với thời gian xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để giám sát theo quy định. Dự toán thu, chi phải được lập trên cơ sở tình hình thực tế số thu, chi các năm trước liền kề. Việc lập dự toán thu tiền dâng cúng, công đức, tài trợ nhằm mục đích dự kiến được nguồn thu, khả năng đáp ứng các nhu cầu chi phục vụ hoạt động thường xuyên và tu bổ, tôn tạo di tích trong năm kế hoạch. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, chứng từ kế toán và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

5. Kết thúc năm tài chính, đơn vị quản lý di tích phải lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán theo quy định. Trường hợp đến cuối năm quỹ công đức còn dư thì được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng, không được sử dụng cho các mục đích khác không được quy định tại Quy định này.

6. Hàng năm, dự toán, quyết toán thu, chi nguồn tiền dâng cúng, công đức, tài trợ của các di tích phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, đơn vị quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung tại quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, ngành, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính để xem xét, giải quyết././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng